

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

Lớp mẫu giáo ghép 4+5 tuổi Huổi Dên

Thời gian thực hiện: Từ ngày 21/10 -> 15/11/2024

Stt	Đ T	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
I. Lĩnh vực phát triển thể chất						
1. Phát triển vận động						
a. Động tác phát triển nhóm cơ hô hấp						
1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Co và duỗi tay/ từng tay kết hợp	` Cúi về phía trước ` Ngồi xổm, đứng lên.	* Hoạt động học: Thể dục sáng: Hô hấp: Hít vào, thở ra.	
2	5	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	kiễng chân 5T ` Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái)	` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Bật đưa chân sang ngang	- Tay: + Co và duỗi tay/từng tay 5T: Kết hợp kiễng chân + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Ngồi xổm, đứng lên. - Chân: + Bật đưa chân sang ngang	

3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục.	` Đi trên ghế thể dục	` Đi trên ghế thể dục	HDH Đi trên ghế thể dục	
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: -Đi trên ghế thể dục				
7	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: - ` Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).		Tung bắt bóng với Người đối diện	HDH: + Tung bắt bóng với Người đối diện HDC: + TCM: Hái táo + TCM: Ném bóng vào rổ Bắt và ném bóng với Người đối diện	
8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)		Bắt và ném bóng với Người đối diện (khoảng cách xa 4m).		
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - ` Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	Bò dích dắc 4T(quá 7 điểm 5T)		HDH: + Bò dích dắc HDC: + TCM: Bật xa	
10	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò vòng qua 5-6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.				

c. Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt và sử dụng 1 số đồ dùng					
11	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Cuộn - xoay tròn cổ tay. ` Gập, mở, các ngón tay.	` Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuột, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... ` Gập giấy.	* Hoạt động chơi: - Chơi trò chơi ở các góc - Góc âm nhạc: + Vận động theo các bài hát trong chủ đề - Góc tạo hình: + Chơi với các ngón tay, nặn đồ dùng trong gia đình...	
12	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. ` Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. ` Bẻ nắn.		
2) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
a. Nhận biết 1 số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe					
17	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. ` Nhu cầu của bản thân sử dụng thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí, tiết kiệm thức ăn, không kén chọn thức ăn	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc: + Góc phân vai: Nấu ăn theo nhóm thực phẩm. - Chơi HĐ theo ý thích: + Xem video, tranh ảnh về cách chế biến các món ăn.	
18	5				
b. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt					
23	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. - Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Giờ ăn: Hướng dẫn	
24	5	` Trẻ biết sử dụng			

		đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	bát. Biết lấy cốc rót nước uống không làm nước tràn ra ngoài	trẻ Sử dụng ca, cốc, bát, thìa, đĩa, chén, bình rót nước...đúng cách..Không làm rơi vãi thức ăn, không làm tràn nước ra ngoài.	
25	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... ` Không uống nước lã.	` Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. ` Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn đầy đủ các chất để phòng chống covid 19.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: + Trẻ mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Ăn uống sạch sẽ, ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đã được đun sôi. + Ăn nhiều loại thức ăn, ăn đầy đủ các chất để phòng chống covid 19	
26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. ` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. ` Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. ` Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường			
29	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện cùng	

		ngịch các vật sắc nhọn.		trẻ để trẻ hiểu và nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: các vật sắc nhọn như dao, kéo,...bếp đang đun, phích nước,...không lại gần, không chơi,...	
30	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			
33	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: + Cô giáo dục trẻ phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng như: + Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,...	
34	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc...		*HĐ chơi: Chơi HĐ theo ý thích + Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video trẻ cười đùa	

				khí ăn nên học, sắc....	
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	* Hoạt động chơi: - Chơi HĐ theo ý thích: + Xem video, tranh ảnh về các trường hợp nguy hiểm như: có người rơi xuống nước biết gọi người lớn giúp đỡ..	
36	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu....			

3. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

* Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng

41	4	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Tự vắt nước cam ở nhà..	- Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng trong gia đình	* Hoạt động học: + Tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình - Chơi ngoài trời; + QS: Cây hoa cúc, hoa ngọc thảo, cây hoa cúc, cây ban, cau sứa.....	
42		Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.		* HĐC: - Chơi HĐ theo ý thích: + Làm	
43		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được			

		quan sát.		anbum đồ dùng trong gia đình + Cho trẻ xem video về những đồ dùng trong gia đình	
46	5	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Cho trẻ thực hành thí nghiệm gieo hạt/ trồng cây..			
47		- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
48		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
49	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	Phân loại đồ dùng trong gia đình (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	*Hoạt động học,HĐC: Phân loại đồ dùng trong gia đình	
50	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			
52	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	-` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng trong gia đình	HĐC: + Trẻ xem vi deo về các sự vật hiện tượng + HĐ chơi theo ý thích: Trò chuyện về đồ dùng trong gia đình bé	
53	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.			
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					

* Nhận biết số đếm, số lượng					
58	4	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.	` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	* Hoạt động học: - Toán: + Nhận biết số lượng, số thứ tự trong phạm vi 3,7, nhận biết chữ số 3,7. * Hoạt động chơi: - Chơi HĐ theo ý thích: + Trò chơi: Tìm nhà; Bạn là số gì?
59		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7			
60		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
61	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
62		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.			
63		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
64	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Nhận biết chữ số 3, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3.		
65	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Nhận biết chữ số 7, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7		
66	4	Trẻ biết gộp hai	Gộp hai		* Hoạt động

		nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2,3 , đếm và nói kết quả.	nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một		học: - Toán: + Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 2,6. Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 3,7.	
67		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			
68		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 ,7 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.			
69	5	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			* HĐC - Chơi HĐ theo ý thích: + Trò chơi: Tìm bạn thân	
84	5	Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.		Gọi tên các thứ trong tuần	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện cùng trẻ về các thứ trong tuần, các mùa trong năm	
C) Khám phá xã hội						
89	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	` Tên/họ tên, công việc/nghề nghiệp của bố mẹ; Các thành viên trong gia đình; Địa chỉ gia đình		HĐH: + Những người thân trong gia đình bé HĐC: + Chơi, HĐ theo ý thích: Trò chuyện với trẻ về những người thân của bé, công việc, mối liên hệ, địa chỉ...	
90		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.				
91	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của	` Một số nhu cầu/Nhu cầu của gia đình.	` Sở thích của các thành viên trong		

		các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn)	của những người thân trong gia đình bé...	
92		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.				

III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

1. Nghe hiểu lời nói

107	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: cái nồi, cái chảo, bếp ga, tivi...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	HDH: + Những người thân trong gia đình bé HDC: + Chơi, HĐ theo ý thích: Trò chuyện với trẻ về những người thân của bé, công việc, mối liên hệ, địa chỉ... của những người thân trong gia đình bé...	
108	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: cái nồi, cái chảo, bếp ga, tivi...(Đồ dùng trong gia đình)	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
109	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.		
110	5 5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với		

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày

111		Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	` Phát âm các tiếng 4T: có chứa các âm khó; 5T: có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu)	` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?"	* Hoạt động học: + Giờ văn học: Nghe hiểu và trả lời được các câu hỏi theo yêu cầu + TCTV - Cái nồi, cái chảo, cái	
112	4	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...				
113	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có		` Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân,		

		thể hiểu được.		so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". ` Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".	muôi.....	
114		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.				
115	4	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn câu, đơn ghép		* Hoạt động chơi: + Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video bày tỏ về tình cảm gia đình, bày tỏ tình cảm với ông bà, bố mẹ ... + Giờ ăn, ngủ VS: - Giờ ăn: Khuyến khích trẻ nói nhu cầu của bản thân như: Con muốn đi vệ sinh, con muốn đi uống nước...	
116	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.			
119	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học: + Thơ: Làm anh, Cái bát	
120	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa			* HDC: - Chơi HĐ theo ý thích + Đồng dao:	

		tuổi của trẻ.			Thả đĩa ba ba...	
121		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..			+ Chơi, hoạt động theo ý thích trẻ đọc thơ Làm anh	
122	4	Trẻ kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		* Hoạt động học:	
123	5	Trẻ kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định			+ Dạy trẻ kể chuyện: Truyện: Ai đáng khen nhiều hơn * HĐC: - Chơi HĐ theo ý thích: + Hướng dẫn trẻ kể lại 1 vài tình tiết câu chuyện Ai đáng khen nhiều hơn - Hoạt động góc: góc học tập Trẻ kể chuyện Ai đáng khen nhiều hơn...	

3. Làm quen với việc đọc viết

136	4	Trẻ mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.		` Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	HĐH: + Truyện: Ai đáng khen nhiều hơn	
137	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.		` Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.		
140	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	` Nhận dạng (4T: một số chữ cái,		Hoạt động học: + LQCC: Làm quen	

141	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.	5T: các chữ cái). ` Tập tô, tập đồ các nét chữ	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	chữ cái , e, ê: u,ư - Hoạt động học: + Tập tô CC: Tập tô chữ cái e, ê: u,ư	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội						
149	5	Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chi/ em trong gia đình.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.		* Hoạt động chơi: - Chơi góc: + Giáo dục trẻ về trách nhiệm của bản thân ở trong gia đình biết vâng lời ông bà, bố mẹ * Hoạt lao động: ` Cho trẻ thực hành vệ sinh lớp học và lau dọn đồ chơi. (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	
150		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)			
151		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.				
152		Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.			
156	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	` Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận/ngạc nhiên/ xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói (4 tuổi tranh ảnh; 5 tuổi tranh ảnh/ âm		HDC: - Chơi HĐ theo ý thích: Cho trẻ xem, tranh ảnh về một số thao tác, cảm xúc (vui, buồn..) và cho trẻ thực hành thể hiện một số thao tác cảm xúc đó. - Trò chơi: Cảm xúc của	
157	5	Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.				

			nhạc)		bé về các bộ phận trên cơ thể.	
158	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	` Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	` Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	* HDC: - Chơi HĐ theo ý thích: Cho trẻ xem vi deo, tranh ảnh về một số trạng thái cảm xúc của bé...	
159	5	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.		` Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	-Cho trẻ thực hành thể hiện cảm xúc vui, buồn, tức giận,....	
160		Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		` Mối liên hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.		
161		<i>Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân(CS29)</i>		` Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân		
168	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	` 4T: Chờ đến lượt (hợp tác 4T).		* HDC: - Chơi góc: + Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép + Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác	
169	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn	` Một số quy định ở lớp và gia đình (và nơi công cộng 5 tuổi). (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường 4,5T). ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận		-Chơi hoạt động theo ý thích: Cô	

		noi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu".	giáo dục trẻ vút đồ chơi lung tung là sai...	
185	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	` Tiết kiệm điện, nước.	* HĐC: - Chơi HĐ theo ý thích: Cô giáo dục trẻ tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	
186	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

192	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)	Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Trẻ nghe và cảm nhận các bài hát: Múa cho mẹ xem, chỉ có một trên đời.	
193	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.			* HĐC: - Chơi HĐ theo ý thích: + Nghe hát Cả nhà thương nhau,... + Các bài ca dao, đồng dao: Tay đẹp, thả đĩa ba ba;	
194	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt,	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ` Thể hiện sắc thái, tình cảm		* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Dạy hát : Cả nhà	

		điệu bộ...	của bài hát		thương nhau	
195	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			+ Biểu diễn văn nghệ * HĐC: + Góc âm nhạc. + Chơi, hoạt động theo ý thích	
196	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.		* Hoạt động học: - Âm nhạc: + DVD: Múa cho mẹ xem; biểu diễn văn nghệ	
197	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách; tiết tấu (4-5T).	` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	* HĐC: Góc âm nhạc + Nghe hát Cả nhà thương nhau,...	
200		Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Xé dán ngôi nhà	
201	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,,, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Góc sáng tạo + Nặn cái chảo	
202		Trẻ biết làm lồi, lõm, dẹt, bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết			- Chơi hoạt động theo ý thích: + Cắt dán hoa tặng mẹ + Vẽ ti vi, tủ lạnh... + Xé dán	

					ngôi nhà. + Xếp hình hoa tua. + In hình bàn tay	
203		Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.				
204	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có		
205		Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để				

		tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
206		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.				
207		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.				
208	4	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	` Nhận xét sản phẩm tạo hình; nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét, (bố cục 5T)		* Hoạt động học: - Tạo hình: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục. * HDC: + Hoạt động góc + Chơi, hoạt động theo ý thích	
209	5	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.				
210		Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc: + Góc âm nhạc: Trẻ dùng bát, thìa để tạo ra các âm thanh bài hát, bản nhạc trẻ thích VD bài hát: Cả nhà thương nhau.	
211	4	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		
212	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm		` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo		

		thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.		ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.		
213		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).		
214	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Xé dán ngôi nhà + Nặn cái bát	
215	5			Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động chơi: + Trẻ nói lên ý tưởng tạo hình của mình + Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	
216	4	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	` Đặt tên cho sản phẩm của mình.		* Hoạt động học:	
217	5				- Tạo hình: + Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	

KẾ HOẠCH TUẦN CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 4 tuần, từ ngày 21/10 -> 15/11/2024

Thứ Tuần	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 1: Ngôi nhà thân yêu của bé. Từ 21/10 - > 25/10/2024	Đi trên ghế thể dục	Xé dán ngôi nhà	- Toán Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 2,6	LQCC: e, ê	- DVĐ: Múa cho mẹ xem - NH: Chỉ có một trên đời. - TC: Thỏ nghe hát

					nhảy vào chuồng.
	- TCTV: Cái nôi, cái chảo, cái muôi.	- TCM: Bật xa	- TCTV: Bếp ga, tủ lạnh, ti vi		
Tuần 2: Những người thân trong gia đình Từ 28/10 - > 31/10/2024	Bò dích dắc	Những người thân trong gia đình bé	- Toán: + Nhận biết số lượng, số thứ tự trong phạm vi 3,7, nhận biết chữ số 3,7	Thơ: Làm anh	Tập tô cc: e,ê
	- TCTV: Ngôi nhà, cửa ra vào, cửa sổ.	- TCM: Ném bóng vào rổ	- TCTV: Giá dép, cái giá, cái rổ		
Tuần 3: Đồ dùng trong gia đình. Từ 4 -> 8/11/2024	+ Tung bắt bóng với Người đối diện	Tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình	Làm quen cc: e,ê	Dạy trẻ kể chuyện: Truyện: Ai đáng khen nhiều hơn	DH: Cả nhà thương nhau NH: Bàn tay mẹ Tc: Tai ai tinh
	- TCTV: Đôi đũa, cái cốc, bát to.	- TCM: Bắt và ném bóng với Người đối diện	TCTV: Bình lọc nước, cái chậu, con dao		

Tuần 4: Đồ dùng trong gia đình. Từ 11 -> 15/11/2024	Tập tô cc: u,ư	Thơ: Cái bát	- Toán Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 3,7	Nặn cái bát	Biểu diễn văn nghệ
	TCTV: Cái bàn, cái dao, cái thớt	TCM: Hái táo	TCTV: Cái phích nước, nồi cơm, cái ấm		

Phê duyệt của BGH

Tổ trưởng

Người lập kế hoạch

Nguyễn Thị Hiền

Vũ Thị Phương

Sùng Thị Húa